TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 15 - 04 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đ Hiển và ông Bùi Gia Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Q**, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, Ái M, phường TH, thị xã Sơn Tây, thành phố H; nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị T2 (đều đã chết), gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Nguyễn Thị Chiêm và 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từ năm 1972 đến năm 2005, tham gia nghĩa vụ quân sự và biên chế, sau đó nghỉ hưu. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 188/QĐ-UBKDThU ngày 10/4/2025 của Ủy ban kiểm tra Thị ủy thị xã Sơn Tây, thành phố H. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*có mặt);*

* *Bị hại:* Bà Đào Thị R, sinh năm 1938, nơi cư trú: thôn Thụy Bình, xã

Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*có đơn xin vắng mặt*);

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại bà Đào Thị R:* Ông Ngô Xuân P, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phúc Hùng – Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (*có mặt*);

- Người đại diện theo ủy quyền vấn đề trách nhiệm dân sự của bà R: Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Mễ Sơn 1, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, con gái bà R (*có mặt*);

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958. (*có mặt*);

- Ông Nguyễn Vĩnh Th1, sinh năm 1960. (*có mặt*);

- Ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1970. (*vắng mặt*);

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1964. (*vắng mặt*);

Đều cư trú tại: Thôn Ô Mễ 1, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956. (*có mặt*);

- Ông Nguyễn Quốc Đ1, sinh năm 1958. (*vắng mặt*);

- Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1966. (*vắng mặt*);

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1955. (*vắng mặt*);

Cùng cư trú tại: Thôn Thụy Bình, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Ông Bùi Văn Th3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Ô Mễ 3, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.(*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bố đẻ bị cáo Nguyễn Mạnh Q là ông Nguyễn Văn T1 có vợ cả là bà Vũ Thị T2, vợ thứ hai là bà Đào Thị R. Ông T1 và bà T2 đều đã chết, không để lại di chúc.

Năm 2020, do mong muốn về quê xây dựng nhà thờ cúng tổ tiên trên phần đất của bố mẹ để lại nên bị cáo Q bàn bạc với các em ruột là bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Vĩnh Th1 và bà Nguyễn Thị Th4, những người này đồng ý. Hiện mảnh đất trên do bà R quản lý và sử dụng từ năm

1975 đến nay. Đến khoảng tháng 10/2020, bị cáo cùng các em và bà R lập văn bản thống nhất việc chia mảnh đất bà R đang sử dụng, một phần bà R sử dụng, phần còn lại là mảnh vườn gần nơi bà R ở để xây nhà thờ. Sau đó, con gái bà R và ông Nguyễn Văn T1 là chị Nguyễn Thị Thu C không đồng ý về việc chia đất nên bà R lại không đồng ý. Nhiều lần bị cáo nhờ cơ sở thôn Thụy Bình và chính quyền xã Tân Phong, huyện Vũ Thư tác động nhưng bà R vẫn không đồng ý cho bị cáo xây nhà thờ.

Ngày 05/9/2022, bị cáo thuê ông Nguyễn Quốc Đ1, ông Nguyễn Văn Hậu và ông Nguyễn Quang H đến dọn vườn nhà bà R để xây nhà thờ. Khi đến nhà bà R, bị cáo đã chỉ đạo ông Đ1, ông H2, ông H phá đoạn tường 10 ngăn cách giữa vườn với đường liên thôn để vào dọn vườn. Bà R không đồng ý và đi ra Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Vũ Thư để trình báo nhưng không gặp được ai, sau đó bà R đi ra đình thôn Thụy Bình, xã Tân Phong thì gặp ông Nguyễn Văn H3 là Công an viên, bà R trình báo rồi đi về nhà. Những người do bị cáo thuê đã đập phá đoạn tường 10, xây bằng gạch đỏ, vữa vôi, trát 02 mặt, kích thước cao 1,6m, dài 4,6m, được bà R thuê thợ xây từ năm 2008; chặt gốc 02 cây na, đường kính gốc 05cm được bà R trồng khoảng năm 2017; cưa gốc 02 cây mít, mỗi cây đường kính gốc 11,5cm được bà R trồng khoảng năm 2020, phá 01 giàn hoa thiên lý diện tích 02m^2 do bà R trồng, phá 01 giàn mướp diện tích 02m^2 do bà R trồng. Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 4/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, kết luận:

Giá trị của từng cây na, mít, mướp, hoa thiên lý tại thời điểm ngày 05/9/2022 như sau:

+ 01 cây na, đường kính gốc 05cm, bị cưa gốc, có giá trị tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 250.000 đồng.

+ 01 cây na, đường kính gốc 05cm, bị cưa gốc, có giá trị tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 250.000 đồng.

+ 01 cây mít, đường kính gốc 11,5cm, bị cưa gốc, có giá trị tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 700.000 đồng.

+ 01 cây mít, đường kính gốc 11,5cm, bị cưa gốc, có giá trị tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 700.000 đồng.

+ 01 gốc mướp, diện tích dàn mướp 02m^2 bị cắt gốc, có giá trị tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 14.000 đồng.

+ 01 gốc cây hoa thiên lý 03 năm, diện tích dàn thiên lý 02m^2 bị cắt gốc, có giá trị tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 14.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của đoạn tường bị đập phá tại thời điểm ngày 05/9/2022 là 2.903.083 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.831.083 đồng.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSVT ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Q về tội "Huỷ hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như nội dung đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và chị Nguyễn Thị Thu C là người đại diện theo ủy quyền của bà R, buộc bị cáo bồi thường cho bà Đào Thị R số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, chị C có trách nhiệm nhận tiền bồi thường tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo ủy quyền.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, có ý kiến*: Tôi hoàn toàn nhất trí với bản luận tội của Viện Kiểm sát và tôi không có ý kiến gì khác.

- Người đại diện theo ủy quyền về vấn đề trách nhiệm dân sự của bà R: Chị Nguyễn Thị Thu C nhất trí việc thỏa thuận bồi thường của bị cáo với số tiền là 10.000.000 đồng và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương, xử phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai, Đơn yêu cầu định giá tài sản của bà R, Biên bản làm việc xác định tài sản bị thiệt hại ngày 23/9/2022 tại gia đình bà R; Biên bản làm việc xác định kích thước của cây bưởi ngày 29/9/2022 tại nhà ông Nguyễn Văn Th2, Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 4/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không thống nhất được việc

chia đất xây nhà thờ, ngày 05/9/2022 bị cáo Nguyễn Mạnh Q đã có hành vi thuê ông Nguyễn Quốc Đ1, ông Nguyễn Văn H2, ông Nguyễn Quang H đập phá bức tường, trị giá 2.903.083 đồng; chặt 02 cây na, trị giá 250.000 đồng/cây; 02 cây mít, trị giá 700.000 đồng/cây; 01 gốc mướp, trị giá 14.000 đồng và 01 gốc hoa thiên lý, trị giá 14.000 đồng của bà Đào Thị R. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.831.083 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Huỷ hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp tiền bồi thường để khắc phục hậu quả, bị cáo đã trên 70 tuổi, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có thời gian dài công tác, cống hiến cho quân đội, được tặng nhiều bằng khen, huân chương, đại diện theo ủy quyền của bà R là chị Nguyễn Thị Thu C con gái bà R xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc giải quyết, định đoạt khối di sản mà bố mẹ để lại mà bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến các cây cối, tường bao là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà R. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, tuổi cũng đã cao, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tài sản bị thiệt hại cũng không lớn, không làm ảnh hưởng gì nhiều đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo quỷ quyền của bà R là chị Nguyễn Thị Thu C, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà R số tiền 10.000.000 đồng, chị Chi có trách nhiệm thay bà R nhận số tiền trên bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác:

Ngày 05/9/2022, bị cáo thuê ông Nguyễn Quốc Đ1, ông Nguyễn Văn H2, ông Nguyễn Quang H chặt, đào gốc 02 cây bưởi có giá trị 1.800.000 đồng, 01 cây roi có giá trị 400.000 đồng nhưng 02 cây bưởi, 01 cây roi trên là tài sản chung của ông Thản (bố đẻ bị cáo) và bà Đào Thị R nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình không xử lý đối với bị cáo về thiệt hại trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tài liệu điều tra còn xác định: Ngày 16/9/2022, bị cáo thuê ông Nguyễn Quang H tháo dỡ mái tôn của bà R gây thiệt hại 469.000 đồng. Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về tội Huỷ hoại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Thái Bình không xử lý bị cáo về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Vĩnh Th1 có mặt tại nhà bà R vào sáng ngày 05/9/2022 nhưng không có hành vi đập phá tường, chặt cây. Đối với ông Nguyễn Quốc Đ1, ông Nguyễn Văn H2, ông Nguyễn Quang H được bị cáo Q thuê, không biết được việc bà R không đồng ý chia đất, dọn vườn để xây nhà thờ, không biết những tài sản trên là tài sản của bà R nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình không xử lý đối với những người trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền về dân sự của bà R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội "Huỷ hoại tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q số tiền 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị Chi, là người đại diện theo ủy quyền của bà R. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Q bồi thường cho bà Đào Thị R số tiền 10.000.000 đồng, chị Chi có trách nhiệm thay bà R nhận số tiền trên bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo quy định.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Nguyễn Mạnh Q.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền về trách nhiệm dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/04/2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan THADS huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền